

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14/2019/HS-ST**

Ngày: 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà

2. Bà Thái Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2018/TLST-HS, ngày 20/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2018/QĐXXST-HS ngày 11/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2018/HSST-QĐ, ngày 25/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lục Tiên S (tên gọi khác: Sỏ), sinh năm 1996; nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954 và bà Võ Thị Ph, sinh năm 1957; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án (Bản án số 90/2016/HSST, ngày 31.8.2016 bị Tòa án huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 26.2.2017), Chưa xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Phúc H (tên gọi khác: Cháy), sinh năm 1998; nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Nguyễn Văn Ng (đã chết) và bà Đỗ Thị Kim Ph, sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Người bị hại: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966

Địa chỉ: xóm B, thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23.7.2018, Nguyễn Lục Tiên S, sinh năm 1996 và Đỗ Phúc H, sinh năm 1998 tình cờ gặp nhau tại hăng thuốc lá cũ thuộc xóm 5, thôn Vĩnh H, xã Vĩnh H (S và H đã quen biết nhau từ trước). S nhờ H chở đi xóm 7, thôn Vĩnh T, xã Vĩnh T, huyện T. H đồng ý và dùng chiếc xe mô tô mượn của bạn (không rõ họ tên, không nhớ biển số xe) chở S đi Vĩnh Tân. H chạy xe chở S trên đường quốc lộ 1A khi đến khu vực quán Cây Me thuộc thôn Vĩnh T, xã Vĩnh T thì S nhìn thấy phía trước căn nhà đang xây dựng gần quán Cây Me có dựng 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1-145.78, có gắn sẵn chìa khóa xe của Nguyễn Văn M đang dựng bên đường, không có người trông coi, Hay đang xây dựng nhà tại khu vực gần đó. S bảo H dừng xe lại để S vào lấy trộm xe. S nói với H “*dừng lại tao vô lấy xe*”, H đồng ý dừng xe cách khoảng 05 mét cho S đi vào còn H canh chừng cho S vào lấy trộm chiếc xe mô tô 86B1-145.78.

S đi đến leo lên chiếc xe 86B1-145.78 nổ máy chạy đi rất nhanh về hướng Hầm Đá thuộc xã Vĩnh T, H chạy xe sau S được một đoạn đường, không gặp S, nên H chạy xe quay về nhà. Tại khu vực Hầm Đá S tháo gỡ biển số xe 86B1-145.78 ra bỏ, rồi chạy xe này về Liên Hương, sau đó gạ bán cho một đàn ông tên Trí (không rõ lai lịch) được 2.500.000 đồng. Số tiền này, S lấy 1.300.000 đồng và chia cho H 1.200.000 đồng.

Đến ngày 10.8.2018, Đỗ Phúc H được Đồng công an Vĩnh N mời làm việc (do nghi ngờ), H đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình là cùng Nguyễn Lục Tiên S thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên. Ngày 11.8.2018, H tự nguyện liên lạc bằng điện thoại cho người mua xe tên Trí do S cung cấp chuộc lại xe mô tô 86B1-145.78 với số tiền 2.500.000 đồng để trả cho bị hại và bị hại giao nộp cho Công an xã Vĩnh T để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98 ngày 06.9.2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: xe mô tô 86B1-145.78, hiệu Yamaha giá trị 18.500.000 đồng/chiếc x 60% = 11.100.000 đồng.

* Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86B1-145.78 cho bị hại Nguyễn Văn M, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Đỗ Phúc H.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 124/CT-VKS-TP, ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lục Tiên S và Đỗ Phúc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điều 58, điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lục Tiên S từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Phúc H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86B1-145.78 cho người bị hại.

Đối với người tên Trí không rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh giải quyết sau.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc các tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lục Tiên S và Đỗ Phúc H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số: 124/CT-VKS-TP, ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Lục Tiên S và Đỗ Phúc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Do tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà không do sức lao động của mình làm ra nên các bị cáo đã thống nhất ý chí thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1-145.78 của người bị hại Nguyễn Văn M, trị giá 11.100.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo đều có nhân thân không tốt, chứng tỏ các bị cáo có bản tính xem thường pháp luật nên cần xử lý các bị cáo nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, bị cáo S là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H bị rủ rê và là người giúp sức cho bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo S phải cao hơn bị cáo H.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Lục Tiên S có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Phúc H không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H đã tự nguyện chuộc lại xe mô tô trả cho bị hại để khắc phục hậu quả; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại tự nguyện đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86B1-145.78 cho bị hại Nguyễn Văn M.

Đối với người tên Trí không rõ lai lịch, tiếp tục xác minh giải quyết sau.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 86B1-145.78 và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lục Tiên S **12** (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Phúc H **06** (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo S và H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được niêm yết công khai hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang